

Điểm chuẩn trường Đại học Giao thông vận tải năm 2024

20:59 17/08/2024

Tối 17/8, trường Đại học Giao thông vận tải công bố điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2024, cao nhất là ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng tại cơ sở Hà Nội.

Điểm chuẩn từng ngành như sau:

I. Tuyển sinh và đào tạo tại Hà Nội - Mã tuyển sinh (GHA)

TT	Mã ngành (Mã xét tuyển)	Ngành xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Tiêu chí phụ (Chỉ áp dụng với thí sinh có Tổng điểm xét tuyển bằng điểm trúng tuyển)	
					Điểm Toán	Thứ tự nguyện vọng
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	Xét theo điểm thi	24.10	≥ 8.4	≤ 3
2	7310101	Kinh tế	Xét theo điểm thi	25.19	≥ 8.2	≤ 2
			Đánh giá tư duy	53.21		$= 1$
3	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét theo điểm thi	25.10	≥ 8.2	≤ 4
			Đánh giá tư duy	52.06		≤ 5
4	7340101 QT	Quản trị kinh doanh (Chương trình chất lượng cao Quản trị kinh doanh Việt - Anh)	Xét theo điểm thi	23.96	≥ 8.2	≤ 5
			Đánh giá tư duy	52.64		$= 1$
5	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Xét theo điểm thi	25.46	≥ 8.8	≤ 3
			Đánh giá tư duy	51.49		≤ 4
6	7340301	Kế toán	Xét theo điểm thi	25.20	≥ 7.8	$= 1$
			Đánh giá tư duy	51.19		$= 1$
7	7340301 QT	Kế toán (Chương trình chất lượng cao Kế toán tổng hợp Việt - Anh)	Xét theo điểm thi	23.51	≥ 8.6	≤ 5
			Đánh giá tư duy	50.00		$= 1$
8	7460112	Toán ứng dụng	Xét theo điểm thi	23.91	≥ 7.4	≤ 2
			Đánh giá tư duy	50.34		≤ 2
9	7480101	Khoa học máy tính	Xét theo điểm thi	25.41	≥ 9.0	≤ 2
			Đánh giá tư duy	58.34		≤ 4
10	7480106	Kỹ thuật máy tính	Xét theo điểm thi	24.55	≥ 7.8	≤ 10
			Đánh giá tư duy	54.06		≤ 5
11	7480201	Công nghệ thông tin	Xét theo điểm thi	25.41	≥ 8.4	≤ 2
			Đánh giá tư duy	57.58		≤ 2

II. Tuyển sinh và đào tạo tại TP. Hồ Chí Minh - Mã tuyển sinh (GSA)

TT	Mã ngành xét tuyển	Ngành xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Tiêu chí phụ (Chỉ áp dụng với thí sinh có Tổng điểm xét tuyển bằng điểm trúng tuyển)	
					Điểm Toán	Thứ tự nguyện vọng
1	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét theo điểm thi	23.56	≥ 7.6	≤ 3
2	7340120	Kinh doanh quốc tế	Xét theo điểm thi	24.59	≥ 7.4	≤ 3
3	7340201	Tài chính - Ngân hàng	Xét theo điểm thi	24.07	≥ 8.4	≤ 8
4	7340301	Kế toán	Xét theo điểm thi	23.95	≥ 8.2	≤ 6
5	7480201	Công nghệ thông tin	Xét theo điểm thi	24.73	≥ 7.6	≤ 9
6	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Xét theo điểm thi	25.86	≥ 7.8	≤ 7
7	7520114	Kỹ thuật cơ điện tử	Xét theo điểm thi	24.45	≥ 7.8	≤ 9
8	7520116	Kỹ thuật cơ khí động lực	Xét theo điểm thi	23.81	≥ 7.0	≤ 6
9	7520130	Kỹ thuật ô tô	Xét theo điểm thi	24.49	≥ 7.6	≤ 5
10	7520201	Kỹ thuật điện	Xét theo điểm thi	24.06	≥ 7.4	≤ 5
11	7520207	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Xét theo điểm thi	24.35	≥ 7.2	≤ 7
12	7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Xét theo điểm thi	24.87	≥ 7.8	$= 1$
13	7580101	Kiến trúc	Xét theo điểm thi	22.05	≥ 6.8	≤ 4
14	7580201	Kỹ thuật xây dựng	Xét theo điểm thi	21.25	≥ 6.0	$= 1$
15	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Xét theo điểm thi	20.00	≥ 6.0	≤ 5

So với năm ngoái, đầu vào của hầu hết ngành tăng.

Ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng tiếp tục có đầu vào cao nhất với 26,45 điểm, tăng 0,33 điểm. Mức này là tổng điểm ba môn thi tốt nghiệp THPT cộng điểm ưu tiên (nếu có).

Các ngành khác tại trụ sở Hà Nội lấy điểm trúng tuyển từ 20,5 trở lên. Năm ngoái, mức thấp nhất là 18,3. Với phân hiệu TP HCM, điểm chuẩn trong khoảng 20-25,86.

Ngoài ra, trường Đại học Giao thông vận tải cũng công bố điểm trúng tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội.

Năm nay, Đại học Giao thông vận tải tuyển 6.000 sinh viên. Trường sử dụng các phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT, học bạ, điểm kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội và thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM, xét kết hợp chứng chỉ IELTS và học bạ.

Thái Bình (t/h)